

**DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC LỚP CL - 8, CK KK9, CK - 10, CK - 11, CK - 12
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2009-2010**

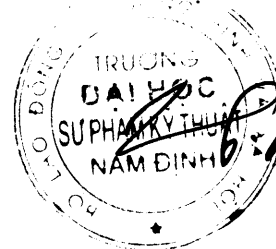
(Kèm theo Quyết định số: 2.3.6.1/QĐ- ĐHSPKTND ngày 1.5. tháng 4. năm 2010 của
Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	KQ học tập	KQRL	Suất học bổng được cấp (suất)	Thành tiền (đồng/tháng)
1	08FC810059	Ngô Thị Thu	CL - Tin 8	8,41	Xuất sắc	1,5	300.000
2	0728375	Phạm Thị Hà	CL - Tin 8	8,22	Tốt	1,5	300.000
3	0728334	Vũ Thị Liên	CL - Tin 8	7,92	Tốt	1	200.000
4	08FC810064	Phạm Văn Tùng	CL - Tin 8	7,86	Xuất sắc	1	200.000
5	08FC810066	Nguyễn Thị Vân	CL - Tin 8	7,51	Tốt	1	200.000
6	08FC810033	Đình Tuấn Khanh	CL - Tin 8	7,25	Tốt	1	200.000
7	08FC810041	Trần Thị Luyến	CL - Tin 8	7,23	Xuất sắc	1	200.000
8	08FC810012	Vũ Thị Bích Hằng	CL - Tin 8	7,06	Xuất sắc	1	200.000
9	08FC830059	Nguyễn Văn Toàn	CL - Đ 8	7,50	Tốt	1	200.000
10	08FC830054	Nguyễn Hữu Thọ	CL - Đ 8	7,48	Tốt	1	200.000
11	08FC830005	Phạm Thị Thủy Cúc	CL - Đ 8	7,23	Tốt	1	200.000
12	08FC830028	Phạm Thị Quỳnh Lưu	CL - Đ 8	7,21	Xuất sắc	1	200.000
13	08FC830034	Phùng Thanh Phong	CL - Đ 8	7,18	Tốt	1	200.000
14	08FC830021	Trần Minh Khiêm	CL - Đ 8	7,17	Tốt	1	200.000
15	08FC830013	Nguyễn Mạnh Hào	CL - Đ 8	7,11	Tốt	1	200.000
16	08FC870012	Vương Gia Tuyên	CL - Ô tô 8	7,44	Xuất sắc	1	200.000
17	09FC810019	Mã Thị Loan	CK Tin - K K9	7,34	Tốt	1	200.000
18	09FC810018	Hoàng Mạnh Linh	CK Tin - K K9	7,31	Xuất sắc	1	200.000
19	09FC810008	Hoàng Thị Hằng	CK Tin - K K9	7,26	Tốt	1	200.000
20	09FC810034	Trần Thị Thoa	CK Tin - K K9	7,04	Xuất sắc	1	200.000
21	09FC830006	Nguyễn Quốc Cường	CK KTD - K K9	7,32	Tốt	1	200.000
22	07GC710036	Nguyễn Thị Luyến	CK - Tin 10	8,25	Xuất sắc	1,5	300.000
23	07GC710053	Phạm Thế Thành	CK - Tin 10	8,23	Tốt	1,5	300.000
24	07GC710005	Nguyễn Thị Bích	CK - Tin 10	8,22	Xuất sắc	1,5	300.000
25	07GC710045	Đặng Thị Nga	CK - Tin 10	7,48	Tốt	1	200.000
26	07GC710057	Ngô Thị Thắm	CK - Tin 10	7,43	Tốt	1	200.000
27	07GC710018	Hoàng Thị Hằng	CK - Tin 10	7,31	Tốt	1	200.000
28	07GC710001	Đỗ Thị Lan Anh	CK - Tin 10	7,20	Tốt	1	200.000
29	07GC710004	Cao Thị Bích	CK - Tin 10	7,02	Tốt	1	200.000

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	KQ học tập	KQRL	Suất học bổng được cấp (suất)	Thành tiền (đồng/tháng)
30	07GC730006	Mai Văn	Đạo	CK - KTĐ 10	8,28	Xuất sắc	1,5	300.000
31	07GC730016	Trịnh Thị	Minh	CK - KTĐ 10	8,24	Xuất sắc	1,5	300.000
32	07GC730021	Lâm Văn	Tiến	CK - KTĐ 10	8,07	Tốt	1,5	300.000
33	07GC730018	Nguyễn Thị	Nội	CK - KTĐ 10	8,07	Tốt	1,5	300.000
34	07GC730013	Nguyễn Văn	Khoa	CK - KTĐ 10	7,89	Tốt	1	200.000
35	07GC730010	Nguyễn Thị	Huệ	CK - KTĐ 10	7,79	Xuất sắc	1	200.000
36	07GC730020	Nguyễn Minh	Tiến	CK - KTĐ 10	7,45	Tốt	1	200.000
37	07GC730002	Vũ Công	Chiến	CK - KTĐ 10	7,29	Xuất sắc	1	200.000
38	07GC730017	Trần Văn	Nghĩa	CK - KTĐ 10	7,26	Tốt	1	200.000
39	07GC730003	Nguyễn Văn	Chức	CK - KTĐ 10	7,12	Tốt	1	200.000
40	07GC730019	Vũ Hồng	Phong	CK - KTĐ 10	7,03	Tốt	1	200.000
41	07GC760003	Nguyễn Mạnh	Cường	CK - Hàn 10	7,28	Tốt	1	200.000
42	07GC760002	Mai Quang	Chát	CK - Hàn 10	7,20	Tốt	1	200.000
43	07GC760007	Hứa Tùng	Lâm	CK - Hàn 10	7,16	Tốt	1	200.000
44	07GC750024	Đình Văn	Uẩn	CK - CTM 10	7,43	Tốt	1	200.000
45	07GC750008	Bùi Văn	Hiện	CK - CTM 10	7,38	Xuất sắc	1	200.000
46	07GC750012	Kiều Đình	Long	CK - CTM 10	7,37	Tốt	1	200.000
47	07GC750020	Vũ Khắc	Thanh	CK - CTM 10	7,34	Tốt	1	200.000
48	06GC750030	Nguyễn Văn	Trung	CK - CTM 10	7,33	Xuất sắc	1	200.000
49	07GC750011	Nguyễn Trọng	Khánh	CK - CTM 10	7,22	Tốt	1	200.000
50	07GC750006	Phạm Tiến	Đạt	CK - CTM 10	7,16	Tốt	1	200.000
51	07GC740003	Lê Thị	Loan	CK - ĐTD 10	7,30	Tốt	1	200.000
52	07GC740004	Trần Ngọc	Son	CK - ĐTD 10	7,02	Tốt	1	200.000
53	07GC720030	Phạm Văn	Vỹ	CK - ĐĐT 10	7,42	Xuất sắc	1	200.000
54	07GC720011	Vũ Duy	Khanh	CK - ĐĐT 10	7,38	Tốt	1	200.000
55	07GC720007	Lê Quang	Đạo	CK - ĐĐT 10	7,32	Xuất sắc	1	200.000
56	07GC720027	Trần Anh	Tuấn	CK - ĐĐT 10	7,29	Tốt	1	200.000
57	07GC720021	Nguyễn Thị	Thảo	CK - ĐĐT 10	7,12	Tốt	1	200.000
58	07GC720015	Mai Thị	Lụa	CK - ĐĐT 10	7,07	Tốt	1	200.000
59	07GC720023	Mai Linh	Thùy	CK - ĐĐT 10	7,00	Xuất sắc	1	200.000
60	07GC720008	Mai Thị	Hà	CK - ĐĐT 10	7,00	Xuất sắc	1	200.000
61	07GC770016	Nguyễn Đình	Tuấn	CK - Ô tô 10	7,86	Tốt	1	200.000
62	07GC770001	Lê Hải	Bác	CK - Ô tô 10	7,27	Tốt	1	200.000
63	07GC770003	Nguyễn Văn	Chiến	CK - Ô tô 10	7,15	Tốt	1	200.000

STT	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	KQ học tập	KQRL	Suất học bổng được cấp (suất)	Thành tiền (đồng/tháng)
64	07GC770018	Lê Đức Vũ	CK - Ô tô 10	7,10	Tốt	1	200.000
65	07GC770008	Nguyễn Văn Lâm	CK - Ô tô 10	7,09	Tốt	1	200.000
66	08GC710136	Đới Tùng Linh	CK - Tin 11C	7,31	Tốt	1	200.000
67	08GC710145	Đinh Thị Ninh	CK - Tin 11C	7,30	Xuất sắc	1	200.000
68	08GC710131	Phạm Thị Hương	CK - Tin 11C	7,20	Tốt	1	200.000
69	08GC710122	Đinh Việt Hà	CK - Tin 11C	7,17	Tốt	1	200.000
70	08GC710133	Trần Thị Hường	CK - Tin 11C	7,05	Tốt	1	200.000
71	08GC710090	Nguyễn Thị Nhân	CK - Tin 11B	7,62	Tốt	1	200.000
72	08GC710015	Đặng Thị Huệ	CK - Tin 11A	7,19	Xuất sắc	1	200.000
73	08GC710016	Vũ Thị Huệ	CK - Tin 11A	7,02	Tốt	1	200.000
74	08GC730028	Nguyễn Thị Thanh	CK - KTĐ 11	7,27	Xuất sắc	1	200.000
75	08GC760019	Lê Đức Xuân	CK - Hàn 11	7,11	Tốt	1	200.000
76	08GC760006	Trần Văn Đình	CK - Hàn 11	7,10	Xuất sắc	1	200.000
77	08GC740016	Nguyễn Văn Diện	CK - ĐTD 11	7,56	Xuất sắc	1	200.000
78	09GC710028	Nguyễn Thị Lý	CK - Tin 12A	7,18	Xuất sắc	1	200.000
79	09GC710044	Đặng Thị Minh Thư	CK - Tin 12A	7,08	Tốt	1	200.000
80	09GC730029	Hoàng Xuân Thụ	CK - KTĐ 12	7,34	Xuất sắc	1	200.000
81	09GC730041	Lê Thị Vân	CK - KTĐ 12	7,30	Tốt	1	200.000
82	09GC760013	Hoàng Sỹ Tuấn	CK - Hàn 12	7,20	Tốt	1	200.000
83	09GC750006	Nguyễn Như Cương	CK - CTM 12	7,27	Tốt	1	200.000
84	09GC750027	Phạm Thanh Tùng	CK - CTM 12	7,14	Tốt	1	200.000
85	09GC750024	Bùi Thanh Tuấn	CK - CTM 12	7,01	Tốt	1	200.000
Tổng cộng:							17.900.000

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trần Văn Khiêm